

Bản Chất của Thiên Phủ thủ Mệnh Thân

Ta đã biết Tử Vi đứng đầu chòm Sao Tử Vi gồm 6 sao : Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng và Liêm Trinh xếp theo một thứ tự định sẵn theo chiều nghịch (thực ra là chiều Dương trong Toán Học - chiều ngược của Kim đồng hồ). Thiên Phủ đứng đầu chòm Sao Thiên Phủ gồm 8 sao : Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương và Phá Quân xếp theo chiều thuận. Do vị trí an sao, 14 chính tinh thường chia làm 4 bộ quen thuộc: Tử Phủ Vũ Tướng, Sát Phá Tham(Liêm), Cơ Nguyệt Đồng Lương và Cự Nhật. Bài trước đã nói về sao Tử Vi thủ Mệnh Thân, các bài kế tiếp nói về vai trò của các sao còn lại trong Bộ 4 Tử Phủ Vũ Tướng. Đáng lẽ khi nói về bộ Tử Phủ Vũ Tướng, đại diện một mẫu người cương nhu hòa hợp trong **Tư Tướng** (Mệnh) hay trong **Hành Động** (Thân) 4 sao đó kết hợp chặt chẽ tác động lẫn nhau, chỉ cần đưa ra một **Hình Ảnh** tượng trưng tổng quát. Song muốn đi vào chi tiết từng sao một - nhấn mạnh vai trò riêng của sao đó, trong thế kết hợp để biết rõ bản chất con người cùng sở trường và sở đoản để đương số dựa vào đó, biết mình, biết người- từ đó phát huy tối đa sở trường của mình trong cuộc sống. Nhất là các bạn trẻ biết vào đó để hướng về học hành Bộ Môn mà mình có nhiều sở đắc và năng khiếu để dễ phát huy nghề nghiệp cho mai sau.

Bài này đi sâu vào hình ảnh của sao Thiên Phủ của bộ Tử Phủ Vũ Tướng. Thiên Phủ (kho trời) thuộc Nam đầu tinh – âm thổ - chủ về **tài lộc** và **uy quyền**. **Miếu** tại Dần, Thân, Tý, Ngọ - **Vượng** tại Thìn, Tuất - **Đắc** tại Tị, Hợi, Sửu, Mùi – **Bình Hòa** tại Mão Dậu. Đó là công lý (axiomes) về vị trí của Thiên Phủ (không thể thắc mắc cung Dần thuộc dương Mộc, Thiên Phủ thuộc Âm Thổ - Mộc khắc nhập Thổ mà Thiên Phủ lại Miếu tại Dần trong khi đó cung Mão thuộc Mộc mà lại bình hòa). Vị trí của Thiên Phủ suy từ vị trí của Tử Vi, đối xứng của Tử Vi qua trục Dần Thân. Cũng như Tử Vi, Thiên Phủ rải đủ trên 12 cung của Thiên Bàn. Vì tính đối xứng qua trục Dần Thân nên chỉ có 6 vị trí đáng chú ý.

Thiên Phủ đi kèm với 1 chính tinh thuộc chòm Tử Vi : 1) Tử Phủ, 2) Liêm Phủ, 3) Vũ Phủ.

Thiên Phủ Độc Thủ : Thiên Phủ ở Tị hay Hợi - ở Mão hay Dậu - ở Sửu hay Mùi. Song để dễ trình bày trong thế Tam Hợp ta chỉ xét đến 2 trường hợp : 4) Thiên Phủ (Tị Dậu Sửu) 5) Thiên Phủ (Hợi Mão Mùi).

I) Thiên Phủ đi kèm với một chính tinh (đồng cung).

1) TỬ PHỦ

Tại Dần Thân Thiên Phủ bao giờ cũng đồng cung với Tử Vi gọi tắt là bộ 2 Tử Phủ. Hai sao này cùng là hành Thổ, song ảnh hưởng của Tử Vi lấn át Thiên Phủ. Người xưa ví Tử Vi là vua thì Thiên Phủ đại diện cho vị Thừa Tướng phò tá cho Tử Vi. Ở người Nữ là vai trò Hoàng Hậu (trong vai lãnh vực). Thiên Phủ là hình tượng đẹp của Nữ Nhân, tính nghiêm trang, cẩn trọng, nhân hậu, quý phái, vẫn có vẻ đẹp tươi như hoa mới nở, thu hút người khác phái với tính cách nề vì ; không quyền rũ theo cách Đào Hoa. Ở số đắc cách, hợp mạng là mẫu người **Mệnh Phụ vượng phu ích tử**.

Cách này đã nói ở bài Tử Vi (ở mục Tử Phủ), ảnh hưởng Tử Vi lấn lướt Thiên Phủ nên người Nữ có cách này thường mang nhiều nam tính (trọng phu) về mặt không

nhu thuận bằng ảnh hưởng mạnh của Thiên Phủ (như cách Liêm Phủ, Vũ Phủ hay Thiên Phủ độc thủ).

Cách Tử Phủ (xem lại bài nói về sao Tử Vi) được lợi thể cả 4 sao đều đắc cách - hợp vị trí của Quan Lộc : quan cư quan vị (Liêm Tướng tại Quan Lộc)- tài cư tài vị (Vũ Khúc là Tài tinh đóng tại Tài Bạch).

Đóng tại Dần - nếu là tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) được ăn cách Song Lộc thêm Hóa Khoa chiếu Mệnh. Giáp Dần mạng thủy, Giáp Tuất mạng hỏa không phù Mệnh bằng Giáp Ngọ (kim). Nếu thêm Hỏa Cục được vòng Tràng Sinh – thêm cách Sinh Mộ Vượng. Tuy nhiên cung Phối (Thê hay Phu) gặp Phá Quân, nhất là cung Tử Tức gặp Thái Dương ngộ Hoá kỵ, âu là cũng là luật bù trừ !

Đối với Nữ Nhân gặp cách Tử Phủ : hào chồng kém- bất bình đẳng trong Phu – đương nhiên khó hòa hợp ở sự nề vì.

Đóng tại Thân - nhất là tuổi Canh (Thân Tý Thìn) lại thêm cách Minh Lộc Âm Lộc, Cung Tài Bạch được Tam Hoá Liên Châu. Cục Thổ hay Cục Thủy còn ăn vòng Tràng Sinh ; với Dương Nam cung Quan Lộc luôn luôn được Đê Vượng (maximum). Song tuổi Canh lại bất lợi cho Cung Phối bị Triệt- nếu là Canh Thìn còn vương thêm Tuần tại Mệnh (sinh giờ Ty Hợi bất lợi ở Mệnh Tuần Thân Triệt ; cung Tài và Phối gặp Kiếp Không). Đối với các tuổi khác gặp cách Tử Phủ vắng bóng Hung Sát tinh - dù ít trung tinh đắc cách vẫn ăn.

Mẫu người Tử Phủ phát huy trong lãnh vực Kinh Tế, Ngân Hàng, Tài Chính thì thành công rực rỡ. Trong Môi Sinh bao giờ cũng ở vị trí trưởng thượng được nể vì.

Gặp Tuần Triệt hay gia thêm Kinh Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp (dù Không Kiếp đắc địa - giờ Mão Dậu) độ số tuy giảm nhưng vẫn hơn nhiều cách khác.

2) LIÊM PHỦ

Tại Thìn Tuất thuộc Thổ, Thiên Phủ bao giờ cũng đồng cung với Liêm Trinh hành Hỏa hợp với hành Thổ của Thiên Phủ tạo thành bộ đôi Liêm Phủ (địa lợi). Liêm Trinh tuy là sao Đào Hoa, tù tinh, song đứng cặp với Thiên Phủ, vai trò Thiên Phủ lấn át Liêm Trinh. Nhị hợp với Thiên Phủ bao giờ cũng có Thái Dương : kho trời có tốt nếu được soi sáng ; nên Liêm Phủ tại Tuất đắc cách hơn Liêm Phủ tại Thìn được Nhật Nguyệt tinh minh ở Cung nô Bộc tốt nhị hợp (bạn bè, đệ tử hết lòng phò trợ).

Mệnh Liêm Phủ cung Quan Lộc bao giờ cũng có cặp Vũ Tướng, cung Tài Bạch có Tử Vi độc thủ. Nếu sinh giờ Dần Thân hay Thìn Tuất : Mệnh Thân nằm trên đỉnh của Tam Giác ở vị trí Tam Hợp - được hưởng trọn bộ Tử Phủ Vũ Tướng, vắng bóng sát tinh cuộc đời không quý cũng phú.

Đối với các tuổi thuộc con nhà Giáp Tý (Giáp Tý, Ất Sửu, Bính Dần, ..., Quý Dậu) nếu Mệnh có Liêm Phủ tại Tuất thì bị Tuần vây kín Mệnh. Các tuổi Giáp lại bị thêm Triệt tại cung Phối (song nhờ Triệt đáo kim cung mà cản được Phá quân hãm địa). Đối với lứa tuổi có hàng Can Đỉnh Kỵ mạng Hỏa hay Thổ lại được Lộc Tồn (Lộc trời cho : đại phú do Thiên, tiểu phú do cần) đóng tại Tài Bạch. Tuy Lộc Tồn lạc vị âm dương, song nếu nhiều trung tinh đắc cách - nhất là sinh vào tháng giêng hay tháng 7 lại được cặp Tả Hữu thủ chiếu- nếu Hình Tướng phương phi bệ vệ, nghiêm trang vẻ mặt đoan chính, tam đình cân xứng, ngũ quan đầy đặn không khuyết hãm : về phương diện Phú chắc chắn hơn người.

Đóng tại Thìn, lứa tuổi có hàng Can Bính Tân bất lợi vì Triệt tại Mệnh thêm Kinh Dương hay Đà La thủ hay chiếu Mệnh : thừa thiếu thời vất vả, công danh thăng trầm ; dù sao cũng vẫn dễ vượt qua khó khăn trở ngại hơn các cách khác ở Trung và Hậu Vận. Tuổi Quý dù được Lộc Tôn đứng cặp với Tử Vi tại cung Tài – nhưng bị Triệt thì dù có giàu sang cũng không bền.

Mệnh Liêm Phủ dù được Tử Vi tam hợp, đối với Nam Nhân, tuy ít uy nghi, ít tính chế ngự như Tử Vi thủ Mệnh, song nhân hậu dễ thu hút cảm mến của người đối diện. Đối với Nữ nhân, Thiên Phủ là hình tượng đẹp nhất - về tính tình, phong thái, đức độ. Không có hiếu động dữ dằn như cách Sát Phá Tham, thụ động như Cơ Nguyệt Đồng Lương. Về người Thiên Phủ thu hút pha thêm niềm kính nể đối với người khác phái. Dù có bị khắc chế tại Mệnh – đi vào vận Đào Hồng Hỉ ngộ Kiếp Không, Riêu Y Hình Kỵ - dù có bị chao đảo trong lãnh vực Tình Cảm, song dễ dàng trở về bản chất cũ khi hết hạn – không bị tuột dốc như Sát Phá Tham hay Vô Chính Diệu. Đương nhiên tuổi Giáp ăn ở cách Liêm Phủ tại Tuất (nhất là Dần Ngọ Tuất) và tuổi Canh với Liêm Phủ tại Thìn (nhất là Thân Tý Thìn). Sau đây là vài câu Phú do kinh nghiệm của người xưa để lại nói về cách Liêm Phủ :

Thiên Phủ lâm Tuất, hữu tinh phù, phú quý song toàn.

Thiên Phủ Tuất cung vô sát tấu

Giáp Kỷ nhân hoạnh phát danh tài.

Thiên Phủ cư Tuất, Thìn, Thiên Tướng lai triều

Giáp nhân nhất phẩm chi quý.

Phụ Mẫu Thái Âm	Phúc Đức Tham Lang	Điền Trạch Cự Môn Thiên Đồng	Quan Lộc Thiên Tướng Vũ Khúc
Mệnh Thiên Phủ Liêm Trinh	Liêm Phủ tại Thìn (Mẫu Tử Vi cư Tí)		Nô Bộc Thiên Lương Thái Dương
Huỳnh Đệ			Thiên Di Thất Sát
Phối Phá Quân	Tử Túc	Tài Bạch Tử Vi	Tật Ách Thiên Cơ

Tật Ách Thiên Cơ	Tài Bạch Tử Vi	Tử Túc	Phối Phá Quân
Thiên Di Thất Sát	Liêm Phủ tại Tuất (Mẫu Tử Vi cư Ngọ)		Huỳnh Đệ
Nô Bộc Thiên Lương Thái Dương			Mệnh Thiên Phủ Liêm Trinh
Quan Lộc Thiên Tướng Vũ Khúc	Điền Trạch Cự Môn Thiên Đồng	Phúc Đức Tham Lang	Phụ Mẫu Thái Âm

3) **VŨ PHỦ**

Đóng tại Tý Ngọ Thiên Phủ đi cặp với Vũ Khúc gọi tắt là Vũ Phủ. Vũ Khúc thuộc kim, tính tình cô độc, nguyên tắc cứng rắn, tình cảm che dấu kín đáo, khó tính ; đó là Tài Tinh chủ về tài lộc. Vì Thổ sinh Kim nên vai trò của Thiên Phủ chỉ ở hình thức (vô bực) của những người mạng kim, thủy - nhất là nếu hình tướng nhỏ thấp với khuôn mặt không đầy (má hóp) không ăn về Thiên Phủ. Một cặp tài tinh đi song song nên dù không đắc thế (thiên thời : Mệnh nằm trong tam đỉnh Thái Tuế, Quan Phủ, Bạch Hổ), đắc vị (vị trí âm dương và địa lợi : hành của cung không tương hợp với hành của bản Mệnh) không giàu sang vẫn No Đủ cả đời, ngay cả khi bị Tuần và Triệt.

Những người Vũ Phủ có khiếu về mặt Quản Trị xí nghiệp, Kinh Doanh, Ngân Hàng, Tài Chính- nếu phát huy sở trường về mặt này thì dễ thành công. Dù có làm nghề khác thì phương diện tiền bạc không bao giờ thiếu !

Mệnh Vũ Phủ thì Quan Lộc bao giờ cũng có cặp Tử Tướng (quan cư quan vị) ; cung Tài Bạch có Liêm Trinh độc thủ (lạc vị). Nếu ảnh hưởng mạnh của Thiên Phủ cộng với hình tướng bề vệ, tam đình cân xứng, ngũ quan đầy đặn không khuyết hãm, hai bàn tay có 3 chỉ Sinh Đạo, Tâm Đạo và Trí Đạo không đứt quãng gãy khúc tạo thành chữ M đẹp thì phương diện Phú Quý vẫn được vẹn toàn như cách Tử Phủ ; nhưng về tiền bạc có kém đôi chút so với cách Tử Phủ (hơi lép vế ở cung Tài Bạch). Trái lại, nếu ảnh hưởng mạnh của Vũ Khúc thì phương diện tình cảm trong đời sống lứa đôi dễ có vấn đề (Phu Thê có Phá Quân Thìn Tuất : khác nhau vì bản chất, đối lập trong hành động). Mệnh Vũ Phủ tại Ngọ lợi cho các Tuổi có Can Đinh Kỷ +Hỏa Cục tuy không được vòng Thái Tuế (yếu về thiên thời) nhưng được hưởng 2 vòng Lộc Tồn và Tràng Sinh, nhất là có 3 Tài Tinh đặc cách đóng tại Mệnh. Tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) sinh giờ Thìn Tuất nếu thêm Hỏa Cục cũng được hưởng trọn cách Tử Phủ Vũ Tướng trong trường hợp này. Riêng tuổi Kỷ với Mệnh Vũ Phủ tại Ngọ tuy được Song Lộc đồng cung nhưng lại bị Thiên không (thủ Mệnh cho người tuổi Tỵ) hay bị Thiên Không tại Quan Lộc (cho người tuổi Dậu) ; Thiên Không tại Tài Bạch (cho người tuổi Sửu) còn các tuổi khác như (Hợi Mão Mùi) thì bị Thiên Không chiếu (Mệnh Quan Tài) : cuộc đời dễ bị thăng trầm về 2 mặt Công Danh và Tài Lộc. Riêng tuổi Đinh với Mệnh Vũ Phủ tại Ngọ được thêm cách Minh Lộc ám Lộc, dù không được như cách Tử Phủ, nhưng vẫn Phú Quý hơn người. Các tuổi Canh, nhất là bộ ba (Thân Tý Thìn) hợp với Mệnh Vũ Phủ đóng tại Tý - nếu thêm Thổ Cục hay Thủy Cục được hưởng trọn 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh cho Dương Nam và Âm Nữ (nhưng Dương Nam vẫn được lợi thể hơn Âm Nữ). Các tuổi khác được cách này thì độ số giảm bớt so với tuổi Canh.

Với 2 tài tinh Thiên Phủ và Vũ Khúc, vai trò nhị hợp của cặp Thái Dương (cho Thiên Phủ) và Thái Âm (cho Vũ Khúc) rất quan trọng. Kho của có được soi sáng tốt bởi Nhật Nguyệt thì mới phát huy mạnh khả năng tài lộc của Vũ Phủ.

Huỳnh Đệ Thiên Đồng	Mệnh Vũ Khúc Thiên Phủ	Phụ Mẫu Thái Âm Thái Dương	Phúc Đức Tham Lang
Phối Phá Quân	Vũ Phủ tại Ngọ (Mẫu Tử Tướng)		Điền Trạch Cự Môn Thiên Cơ
Từ Tức			Quan Lộc Tử Vi Thiên Tướng
Tài Bạch Liêm Trinh	Tật Ách	Thiên Di Thất Sát	Nô Bộc Thiên Lương

Nô Bộc Thiên Lương	Thiên Di Thất Sát	Tật Ách	Tài Bạch Liêm Trinh
Quan Lộc Tử Vi Thiên Tướng	Vũ Phủ tại Tý (Mẫu Tử Tướng)		Từ Tức
Điền Trạch Cự Môn Thiên Cơ			Phối Phá Quân
Phúc Đức Tham Lang	Phụ Mẫu Thái Âm Thái Dương	Mệnh Vũ Khúc Thiên Phủ	Huỳnh Đệ Thiên Đồng

II) THIÊN PHỦ ĐỘC THỦ

Có 6 cung trên Thiên Bàn (Lá Số) tại đó Thiên Phủ đứng một mình (độc thủ) :
Hợi Mão Mùi và Tị Dậu Sửu.

- Tại Tị hay Hợi sự phối trí 14 chính tinh như cách **Tử Sát**.
- Tại Mão hay Dậu sự phối trí 14 chính tinh như cách **Tử Phá**.
- Tại Sửu hay Mùi sự phối trí 14 chính tinh như cách **Tử Tham**.

Trong 6 vị trí này nếu Thiên Phủ độc thủ tại Mệnh thì Quan Lộc bao giờ cũng có Thiên Tướng độc thủ ; cung Tài Bạch vô chính diệu, những cách này còn được gọi là **Phủ Tướng Triều Viên** cách.

Để dễ trình bày trong thế Tam Hợp ta chỉ xét đến 2 trường hợp chính : Thiên Phủ (Tị Dậu Sửu) và Thiên Phủ (Hợi Mão Mùi).

1) THIÊN PHỦ (Tị Dậu Sửu)

a) Thiên phủ tại Tị

Cung Tị thuộc âm hỏa - hỏa sinh thổ, hành của Thiên Phủ. Mệnh Thân đóng tại Tị có Thiên Phủ Độc Thủ ; những người tuổi (Tị Dậu Sửu) được hưởng vòng Thái Tuế, nếu Kim Cục lại ăn thêm vòng Tràng Sinh. Dù đứng một mình nhưng vẫn được Tử Vi trực chiếu. So với 3 cách Tử Phủ, Liêm Phủ và Vũ Phủ, Thiên Tướng tại Quan Lộc tuy được quan cư quan vị - nhưng không phát huy được vai trò của mình, cung Tài Bạch lại vô chính diệu nên độ số so với 3 cách trên đương nhiên thua sút.

Tuổi Bính Mậu được hưởng thêm Lộc Tồn tại Mệnh, song tuổi Bính bị Triệt tại Mệnh nên thừa thiếu thời long đong vất vả, dù có hợp mạng (Thổ hay Kim) Thiên Phủ và Lộc Tồn tuy có phù Mệnh, nhưng với **Lộc mẽ** thì cuộc đời về tiền bạc lúc có lúc không – song chắc chắn không bao giờ nghèo (vì cung Phúc Đức đẹp)- đủ ăn thì cuộc đời bình thản, có tiền vô là có nhiều chuyện phải lo. Nhật Nguyệt lại không thuận vị, nếu Ly hương sẽ làm ăn khá.

Đối với tuổi Mậu, nếu sinh tháng 6 được cách tam hoá liên châu hội Tả Hữu - cảm thượng thiên hoa – Phúc Đức và Phụ Mẫu cũng được hưởng vị trí sao đắc địa, nhưng Tài ngộ Triệt – cung Phu Thê Liêm Phá ngộ Kỵ, trong cuộc đời hai mặt này cũng có vấn đề khi vận số (Đại Vận và Tiểu Vận trùng phùng). Song nếu biết mà thản nhiên đón nhận hay tìm phần tử khắc chế để giảm bớt độ số thì cuộc đời cũng bớt ngỡ ngàng.

Tuổi Tân (Tị Dậu Sửu) cũng được hưởng cách này dù Mệnh ngộ Triệt, song Quan Lộc và Tài Bạch đẹp, kể cả Phúc Đức, nên chỉ bị lao đao ở Tiền Vận - từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc đời đặc thế hơn.

b) Thiên Phủ tại Dậu

Cung Dậu thuộc âm kim - thổ sinh kim- Thiên Phủ tuy ở vị trí sinh xuất nhưng cũng giống như Thiên Phủ tại Tị những người thuộc Tam hợp (Tị Dậu Sửu)+Kim Cục vẫn được hưởng cách Phủ Tướng Triều Viên – như câu Phú của người xưa để lại :

Phủ Tướng đồng lai hội Mệnh cung, toàn gia thực lộc.

Các tuổi khác dù mất thiên thời vẫn được hưởng Thiên Phủ soi sáng bởi Thái Dương đắc vị, nếu lại thêm trung tinh đắc cách, nhất là sinh vào tháng (2, 6) hay giờ sinh (Sửu, Tị).

Thiên Phủ, Xương Khúc, Tả Hữu cao độ ân vinh.

Đối với tuổi Tân được lợi thế Lộc Tồn tại Mệnh, nếu sinh giờ Tị hay Sửu :

Thiên Phủ phùng Khúc, Lộc Tồn, cự vạn chi tứ.

Câu Phú trên đã nói lên phương diện Phú Quý của bản số. Các giờ khác vẫn khá vì Điền Trạch được Cự Môn cư Tý (thạch trung ẩn ngọc).

c) Thiên Phủ tại Sửu

Cung Sửu thuộc âm thổ - nên dù từ định nghĩa Thiên Phủ ở vị trí bình hoà, nhưng theo kinh nghiệm những người có Thiên Phủ tại Sửu (với hình tướng + bàn tay đẹp), dù Thiên Tướng hãm tại Ty, Thái Dương hãm tại Tý. Thuả thiếu thời không phát, song trung vận và hậu vận vẫn được hưởng ở thời điểm Thái Dương sáng (thời điểm này tùy theo vị trí nơi hoạt động của đương số so với nơi sinh). Đối với tuổi Mậu và Quý dù Mệnh có bị Triệt, song tuổi Mậu có Lộc Tồn tại Quan Lộc, tuổi Quý được nhị hợp Lộc (hay giáp Lộc). Đối với 2 tuổi Bính Tân công danh thay đổi thất thường vì Quan Lộc có Thiên Tướng ngộ Triệt. Nói chung 3 vị trí (Tị Dậu Sửu), Thiên Phủ giữ vai trò ngang nhau ; độ số tăng giảm tùy thuộc vào Thái Dương và vị trí của 2 vòng Thái Tuế và Lộc Tồn.

2) THIÊN PHỦ (HỢI MÃO MÙI)

Ở thế Mộc, 3 cung Hợi Mão Mùi đều thuộc âm : Hợi (thủy), Mão (mộc), Mùi (thổ). Thiên Phủ thuộc âm Thổ, nên ta thấy Thiên Phủ đắc cách tại Mùi hơn tại Mão hay Hợi. Và lại Thiên Phủ tại Mùi luôn luôn được Thái Dương cư Ngọ (Nhật lệ trung thiên) ở cung Huynh Đệ nhị hợp qua (được hỗ trợ đắc lực của anh chị em ruột thịt và họ hàng trong cuộc sống).

Mệnh tại Mùi có Thiên Phủ thủ Mệnh ngoài cách Phủ Tướng Triều Viên (như Thiên Phủ Tị Dậu Sửu) còn được hưởng thêm cách giáp Nhật Nguyệt tịnh minh. Hơn nữa Thiên Tướng thuộc thủy đóng tại Hợi thuộc âm thủy – như vậy Thiên Tướng đắc vị tại Quan Lộc. Với tuổi Ất (Hợi Mão Mùi)+Mộc Cục được hưởng 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh (tuy có giảm với Triệt tại Mệnh ở thừa thiếu thời). Với Đinh Kỷ (Hợi Mão Mùi) tuy được hưởng vòng Thái Tuế, Mộc Cục thêm vòng Tràng Sinh nhưng Mệnh gặp Kinh Dương

Dù Kinh đắc địa tại Tứ Mộ (dễ có rủi ro thương tích) - nếu lại sinh vào các tháng (3, 7, 11) thì còn e Riêu Y Hình Kị (sinh giờ Mão thì đời đủ oan nghiệt, nhưng Thân cư Di nên luôn luôn đổi Môi Sinh thì cuộc đời lại khá). Với tuổi Nhâm ăn được Thiên Phủ hội Lộc Tồn tại Hợi – nhưng Nhâm (Dẫn Ngọ Tuất) lại đụng Thiên Không !

Mệnh Thiên Phủ	Phụ Mẫu Thái Âm Thiên Đồng	Phúc Đức Tham Lang Vũ Khúc	Điền Trạch Cự Môn Thái Dương
Huỳnh Đệ	Thiên Phủ độc thủ tại Ty (Mẫu Tử Sát)		Quan Lộc Thiên Tướng
Phối Phá Quân Liêm Trinh			Nô Bộc Thiên Lương Thiên Cơ
Tử Túc	Tài Bạch	Tật Ách	Thiên Di Tử Vi Thất Sát

Tài Bạch	Tử Túc Thiên Cơ	Phối Tử Vi Phá Quân	Huỳnh Đệ
Tật Ách Thái Dương	Thiên Phủ độc thủ tại Dậu (Mẫu Tử Sát)		Mệnh Thiên Phủ
Thiên Di Vũ Khúc Thất Sát			Phụ Mẫu Thái Âm
Nô Bộc Thiên Lương Thiên Đồng	Quan Lộc Thiên Tướng	Điền Trạch Cự Môn	Phúc Đức Tham Lang Liêm Trinh

Bài Kỳ Sau : Bản Chất của Thiên Tướng thủ Mệnh